

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng lại tường rào cho khu cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid-19 tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng an ninh Trường Đại học Hồng Đức

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số 16637/UBND-NN ngày 26/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng lại tường rào cho khu cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid-19 tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng an ninh Trường Đại học Hồng Đức;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8295/SXD-HĐXD ngày 30/12/2020 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng lại tường rào cho khu cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid-19 tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng an ninh Trường Đại học Hồng Đức với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng lại tường rào cho khu cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid-19 tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng an ninh Trường Đại học Hồng Đức.

2. Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng lại tường rào cho khu

cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid-19 tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng an ninh Trường Đại học Hồng Đức nhằm khắc phục thiệt hại do cơn bão số 5.

4. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Trung tâm Giáo dục Quốc phòng an ninh Trường Đại học Hồng Đức (phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa).

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần kinh doanh bất động sản Đất Vàng.

6. Nội dung đầu tư, giải pháp thiết kế chủ yếu

a) Hạng mục phá dỡ: Phá dỡ toàn bộ phần móng và tường rào cũ hiện trạng tại vị trí nứt gãy, sụp đổ với tổng chiều dài khoảng 105,09m.

b) Hạng mục tường rào xây mới: Xây mới móng tường rào và tường rào tại các vị trí phá phá dỡ, cụ thể:

- Phần móng tường rào xây mới dùng móng đá hộc xây bằng vữa xi măng mác 100#; lót móng bê tông đá 4x6 mác 100# dày 100mm; nền móng gia cố bằng cọc tre dài 2,5m với mật độ 25 cọc/m². Giằng móng tiết diện 300x300mm bằng BTCT đá 1x2 mác 200#.

- Phần thân tường rào bằng gạch không nung cao 2,45m (bằng chiều cao tường rào hiện trạng) xây, trát bằng vữa xi măng mác 75#, bổ trụ BTCT tiết diện 300x300mm khoảng cách 3,0m, giằng đỉnh tường tiết diện 220x100mm bằng BTCT đá 1x2 mác 200#. Tường lăn sơn 01 lớp lót và 2 lớp phủ màu (theo màu hiện trạng).

c) Hạng mục đê quây phục vụ thi công: Xây dựng tạm đê quây rộng 1,0m, cao 0,8m phục vụ thi công, sử dụng 02 hàng cọc tre dài 2,5m cách nhau 100mm, bên trong đắp đất ngăn nước. Phần đê quây được phá dỡ trả lại hiện trạng sau khi thi công hoàn thành.

7. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 944.719.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm mười chín nghìn đồng); trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	735.428.000	đồng;
- Chi phí Quản lý dự án	:	21.942.497	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	123.241.683	đồng;
- Chi phí khác	:	19.120.498	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	44.986.634	đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

8. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2020.

9. Hình thức thực hiện dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 - 2021.

Điều 2. Chủ đầu tư (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.(M12.23)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đầu Thanh Tùng

Phụ biểu: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

**Dự án ĐTXD: Xây dựng lại tường rào cho khu cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid-19
tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng an ninh Trường Đại học Hồng Đức**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền		
				Trước VAT	Thuế VAT	Sau VAT
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd	Diễn giải chi tiết	668.570.909	66.857.091	735.428.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN		$(G_{XD} + G_{TB})^{\text{trước VAT}} \times 3,282\%$	21.942.497		21.942.497
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD	Gtv		112.037.893	11.203.789	123.241.683
1	Chi phí khảo sát địa chất		Tổng hợp theo dự toán thiết kế	44.410.000	4.441.000	48.851.000
2	Chi phí lập Báo cáo KT-KT		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 5,800\%$	38.777.113	3.877.711	42.654.824
3	Chi phí thẩm tra thiết kế (mức tối thiểu)			2.000.000	200.000	2.200.000
4	Chi phí thẩm tra dự toán (mức tối thiểu)			2.000.000	200.000	2.200.000
5	Chi phí lập HSYC xây lắp và đánh giá HSDX		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,432\%$	2.888.226	288.823	3.177.049
6	Chi phí giám sát thi công XD		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 3,285\%$	21.962.554	2.196.255	24.158.810
IV	CHI PHÍ KHÁC	Gk		18.204.068	916.430	19.120.498
1	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN		$G_{GSXD}^{\text{trước VAT}} \times 20\%$	4.392.511		4.392.511
2	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư XDCT		$TMĐT \times 0,019\% \times 50\%$	85.396		85.396
3	Chi phí thẩm định: HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu XL		Mức tối thiểu	2.000.000		2.000.000

4	Chi phí bảo hiểm công trình		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,080\%$	534.857	53.486	588.342
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		$(TMĐT-G_{DP}) \times 0,570\% \times 50\%$	2.561.865		2.561.865
6	Chi phí kiểm toán		$(TMĐT-G_{DP}) \times 0,960\%$	8.629.440	862.944	9.492.384
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	G_{DP}				44.986.634
1	Dự phòng yếu tố phát sinh khối lượng		$(G_{XD}+G_{TV}+G_{QLDA}+G_K) \times 5,0\%$			44.986.634
	TỔNG CỘNG					944.719.312
	LÀM TRÒN					944.719.000